CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124 /2026/QĐ-CTUBND	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 385//2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 178/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 9; điểm c khoản 12 Điều 17, điểm b khoản 4 Điều 18; điểm b khoản 4 Điều 19; điểm b khoản 4 Điều 20; điểm b khoản 2 Điều 24; điểm c khoản 2 Điều 25; điểm b khoản 3 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đối với các nội dung không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được

sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã (bao gồm việc giao tài sản kết cấu hạ tầng do Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bàn giao quyền quản lý, sử dụng trước khi tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp).

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt giá cung cấp dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp thành phố phê duyệt giá cung cấp dịch vụ quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt giá cung cấp dịch vụ quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp thành phố phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản

kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp thành phố phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp thành phố phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp thành phố quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khác để quản lý, sử dụng đối với trường hợp cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý là cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố; doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước được giao tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khác đối với trường hợp cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý là cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, khoản 7 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 11 năm 2026**.**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 15;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực UBMTTQVN thành phố;
- Chủ tịch,các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Công báo thành phố Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS (150b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà